

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS-ST

Ngày: 02-3-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Khoa Thi.

- Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Trụ sở: 130 Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh K – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang. Địa chỉ: số 19/14, Quốc lộ 91, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang (Theo Quyết định số 681/QĐ-DAB-PC ngày 25/6/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Anh K: ông Nguyễn Quốc V. Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh An Giang. (theo Quyết định ủy quyền ngày 30/7/2020). (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/01/2021).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 384, tổ 10, quốc lộ 80, ấp V, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Vào ngày 01/02/2019, Ngân hàng TMCP Đông Á (viết tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng cho vay tín chấp đối với các cá nhân công tác tại Hội liên hiệp phụ nữ xã V, trong đó Ngân hàng và bà T ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845971/0137581501T19048 ngày 01/02/2019, cho bà T vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất trong hạn: 12%, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh. Trong quá trình vay vốn, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tổng cộng 12.600.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 10.938.462 đồng và lãi 1.661.538 đồng) thì không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Nhân viên Ngân hàng đã làm việc, đôn đốc nhắc nhở với bà T nhiều lần nhưng đến nay bà T vẫn chưa thanh toán được khoản nợ trên cho Ngân hàng như đã cam kết, bà T đã vi phạm điều khoản về việc thanh toán nợ vay, điều này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu bà T trả tổng số tiền: 4.405.865 đồng (tính đến ngày 17/6/2020). Trong đó, nợ gốc 4.061.538 đồng, lãi 344.327 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845971/0137581501T19048 ngày 01/02/2019 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang đại diện nhận tổng số tiền 4.965.591 đồng, bao gồm nợ gốc: 4.061.538 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 904.053 đồng (tính đến ngày 02/3/2021).

Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà T về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 86 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ: buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 4.965.591 đồng (tính đến ngày 02/3/2021). Trong đó, nợ gốc:

4.061.538 đồng, lãi trong hạn: 138.462 đồng và lãi quá hạn là 765.591 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng) do ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Tùng – chức vụ: Tổng Giám đốc (theo Quyết định số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019). Ông Nguyễn Thanh Tùng ủy quyền cho ông Lê Anh K – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh An Giang (theo Quyết định ủy quyền số 681/QĐ-DAB-PC ngày 25/6/2019). Ông Lê Anh K ủy quyền lại cho ông Nguyễn Quốc V. Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh An Giang. (Theo Quyết định ủy quyền ngày 16/7/2020).

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông Việt tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ngân hàng khởi kiện bà Nguyễn Thị T yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845971/0137581501T19048 ngày 01/02/2019. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại Điều 13 của Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845971/0137581501T19048 ngày 01/02/2019, các bên thỏa thuận Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân nơi Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh An Giang đặt trụ sở giao dịch, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh An Giang có trụ sở tại số 19/14, Quốc lộ 91, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/01/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Ngân hàng yêu cầu bà T trả tổng cộng vốn và lãi là 4.965.591 đồng (tính đến ngày 02/3/2021). Trong đó, nợ gốc: 4.061.538 đồng, lãi trong hạn: 138.462 đồng và lãi quá hạn là 765.591 đồng. Đồng thời yêu cầu bà T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845971/0137581501T19048 ngày 01/02/2019 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà T được xác lập theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845971/0137581501T19048 ngày 01/02/2019, hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bà T đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả tổng số tiền 4.965.591 đồng (tính đến ngày 02/3/2021). Trong đó, nợ gốc 4.061.538 đồng, lãi trong hạn 138.462 đồng, lãi quá hạn 765.591 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Từ phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 4.965.591 đồng (tính đến ngày 02/3/2021). Trong đó, nợ gốc 4.061.538 đồng, lãi trong hạn 138.462 đồng, lãi quá hạn 765.591 đồng. Đồng thời, kể từ ngày 02/3/2021 buộc bà T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 4.965.591 đồng (*Bốn triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm chín mươi một đồng*). Trong đó, nợ gốc 4.061.538 đồng, lãi trong hạn 138.462 đồng, lãi quá hạn 765.591 đồng (tính đến ngày 02/3/2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (02/3/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh

toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845971/0137581501T19048 ngày 01/02/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005575 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên